TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2017/HNGĐ-ST
Ngày 29-9-2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn giữa chị H, anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Thanh Tú

Ông Nguyễn Kim San

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1599/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1988; nơi cư trú: 17B/66 Đ, phường L, quận B, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trịnh Hoàng Long T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Japan, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thúy H trình bày: Chị và anh Trịnh Hoàng Long T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn. Trong khoảng thời gian kết hôn 06 năm nhưng thời gian vợ chồng chung sống với nhau không nhiều, mặt khác trong cuộc sống từ khi lấy nhau giữa chị và anh T luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân hai vợ chồng không hòa hợp và luôn bất đồng quan điểm. Thêm nữa đến năm 2013 anh T đi ra sang Nhật với mục đích kiếm việc làm và học tập, thì tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, cả hai đã có hướng đi và cuộc sống riêng cho mình. Cả hai đã cố tìm biện pháp giải quyết khắc phục tình cảm, hai bên gia đình cũng đã hòa giải nhưng không có kết quả. Nay bản thân chị xác định cuộc sống chung không thể tiếp tục, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trịnh Hoàng Long T.

Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Trịnh Hoàng Long T có một con chung tên là Trịnh Duy H, sinh năm 11-02-2012. Anh chị đều thống nhất để chị H nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con chị và anh tự thỏa thuận nên chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H và anh T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin ly hôn và bản tự khai gửi về Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, bị đơn là anh Trịnh Hoàng Long T trình bày: Thống nhất với chị H về quá trình kết hôn, về con chung, về tài sản chung. Cá nhân anh tự nhận thấy mình không thể dành sự quan tâm và chăm sóc cho vợ được nữa. Anh cũng đã cố gắng có biện pháp khắc phục giữa anh và chị H, nhưng đều không được. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị H để mỗi người cảm thấy thoải mái và sớm ổn định cuộc sống riêng của của mình.

Do anh T hiện tại đang ở nước ngoài và không yêu cầu hòa giải nên căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Tại phiên tòa, chị H có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm như trong đơn xin ly hôn và các bản tự khai. Anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của đương sự xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Trịnh Hoàng Long T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường V, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 22 tháng 6 năm 2011, theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 đây là hôn nhân hợp pháp. Anh Trịnh Hoàng Long T hiện đang cư trú ở nước ngoài, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Anh Trịnh Hoàng Long T vắng mặt tại phiên tòa nhưng anh có đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho người nhà nhận văn bản tố tụng của Tòa án cho anh. Các tài liệu của anh T đều được Đại sứ quán của Việt nam tại Nhật Bản chứng thực chữ ký. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[3] Về hôn nhân: Chị H và anh T đều khai thống nhất từ khi kết hôn đến nay đã 06 năm nhưng vợ chồng chung sống cùng nhau không nhiều, mặt khác từ khi lấy nhau giữa chị và anh T luôn xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hòa hợp và luôn bất đồng quan điểm. Từ năm 2013 anh T đi ra sang Nhật thì tình cảm vợ

chồng ngày càng xa cách. Mặc dù cả hai đã có biện pháp khắc phục tình cảm, hai bên gia đình cũng đã hòa giải nhưng không có kết quả. Nay cả chị H và anh T cùng xác định cuộc sống chung không thể tiếp tục, tình cảm vợ chồng không còn và cùng đề nghị được ly hôn, như vậy việc chị H xin ly hôn và anh T chấp nhận là hoàn toàn chính đáng.

Xét quan hệ hôn nhân giữa anh chị H, anh T đã thực sự không còn yêu thương nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị H, anh T.

[4] *Về nuôi con*: Chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Trịnh Hoàng Long T có một con chung tên là Trịnh Duy H, sinh năm 11- 02-2012. Chị H và anh T đều thống nhất để con chung cho chị H nuôi. Xét thỏa thuận của anh chị là tự nguyện và không trái quy định của pháp luật. Hơn nữa, từ khi anh T đi nước ngoài cháu H vẫn được chị H nuôi dưỡng và được đảm bảo quyền lợi về mọi mặt. Cần áp dụng các Điều 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận thỏa thuận về nuôi con của chị H anh T.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh T thỏa thuận tự giao nhận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về chia tài sản: Chị H và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Thúy H là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo của các đương sự*: Chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Trịnh Hoàng Long T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy H được ly hôn với anh Trịnh Hoàng Long T.

2. Về nuôi con: Giao chị Nguyễn Thị Thúy H trực tiếp nuôi con chung là Trịnh Duy H, sinh năm 11- 02-2012 cho đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh T thỏa thuận tự giao nhận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về chia tài sản: Chị H và anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003890 ngày 07 tháng 9 năm 2017 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Thúy H đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Nguyễn Thị Thúy H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Anh Trịnh Hoàng Long T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP.Hải Phòng;
- UBND phường Trưng Vương, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Trần Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim San **Đỗ Thị Thanh Tú** **Trần Thu Hương**